

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 11143 /CT- TTHT
V/v thuế nhà thầu nước ngoài

Bình Dương, ngày 20 tháng 5 năm 2020

Kính gửi: CÔNG TY TNHH FISCHER ASIA

Địa chỉ: Số 8 đường Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, phường Dĩ An,
thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
MST: 3701009373

Cục Thuế Bình Dương có nhận văn bản số FA2005-001 ngày 07/05/2020 của Công ty hỏi về vấn đề nộp thuế nhà thầu.

Qua nội dung công văn trình bày, Cục thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 13, Điều 4, Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng, quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT như sau:

“13. Dạy học, dạy nghề theo quy định của pháp luật ...”

- Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam:

+ Tại Điều 1 hướng dẫn đối tượng áp dụng:

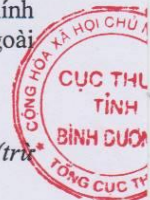
“Hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau (trừ trường hợp nêu tại Điều 2 Chương I):

1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu...”

+ Tại khoản 4, Điều 2, Chương I quy định đối tượng không áp dụng:

“4. Tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện cung cấp dịch vụ dưới đây cho tổ chức, cá nhân Việt Nam mà các dịch vụ được thực hiện ở nước ngoài:

...- Đào tạo (trừ đào tạo trực tuyến);



Ví dụ 8:

Công ty A ở Việt Nam ký hợp đồng với Trường Đại học B của Singapore để nhân viên Việt Nam sang Singapore học tại Trường Đại học B của Singapore thì dịch vụ đào tạo của Trường Đại học B không thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư; trường hợp Công ty A ở Việt Nam ký hợp đồng với Trường Đại học B của Singapore để trường Đại học B dạy học cho nhân viên Việt Nam tại Việt Nam theo hình thức học trực tuyến thì dịch vụ đào tạo trực tuyến của trường Đại học B thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư.

...

+ Tại Điều 7 quy định thu nhập chịu thuế TNDN

"1. Thu nhập chịu thuế TNDN của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là thu nhập phát sinh từ hoạt động cung cấp, phân phối hàng hóa; cung cấp dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hóa tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I).

..."

+ Tại Điều 13: Thuế TNDN

"Căn cứ tính thuế là doanh thu tính thuế TNDN và tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế.

$$\begin{array}{l} \text{Số thuế} \\ \text{TNDN} \\ \text{phải nộp} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Doanh thu tính} \\ \text{thuế TNDN} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Tỷ lệ thuế TNDN tính trên} \\ \text{doanh thu tính thuế} \end{array}$$

1. Doanh thu tính thuế TNDN

a) Doanh thu tính thuế TNDN

Doanh thu tính thuế TNDN là toàn bộ doanh thu không bao gồm thuế GTGT mà Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nhận được, chưa trừ các khoản thuế phải nộp. Doanh thu tính thuế TNDN được tính bao gồm cả các khoản chi phí do Bên Việt Nam trả thay Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài (nếu có).

b) Xác định doanh thu tính thuế TNDN đối với một số trường hợp cụ thể:

b.1) Trường hợp, theo thỏa thuận tại hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ, doanh thu Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nhận được không bao gồm thuế TNDN phải nộp thì doanh thu tính thuế TNDN được xác định theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Doanh thu} \\ \text{tính thuế} \\ \text{TNDN} \end{array} = \frac{\text{Doanh thu không bao gồm thuế TNDN}}{1 - \text{Tỷ lệ thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế}}$$

...

2. Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế

a) Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với ngành kinh doanh:

STT	Ngành kinh doanh	Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế
2	<u>Dịch vụ</u> , ...	5
...		

... ”

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp Công ty ký hợp đồng với tổ chức nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam để cung cấp dịch vụ đào tạo trực tuyến tại Việt Nam cho chuyên gia của Công ty phục vụ công việc chuyên môn, nghiệp vụ. Vậy thu nhập mà tổ chức nước ngoài nhận được thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu. Công ty có trách nhiệm khấu trừ, kê khai và nộp thuế thay cho tổ chức nước ngoài (nhà thầu nước ngoài) đối với thuế GTGT là thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, đối với thuế TNDN thì % tính trên doanh thu tính thuế là 5%, đồng thời thực hiện đăng ký thuế theo khoản 4, Điều 7, Thông tư 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế.

Cục Thuế trả lời cho Công ty biết để thực hiện. *Đu*

Nơi nhận:

- Như trên;
 - LĐ Cục thuế (Email đề b/c);
 - Phòng TTKT 1...5 (Email);
 - Lưu VT, TTHT.
- (200511/ZV09/0001/7401/011081447)



Nguyễn Minh Hải

